

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường, vụ án thụ lý số 449/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh H trình bày: Anh với chị H chung sống vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C. Sau thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, chị H sống không chung thủy nên vợ chồng đã ly thân. Do

mâu thuẫn không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Có một người con chung tên Đỗ Phước Kh, sinh ngày 26/4/2012, hiện do anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Kh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị H theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp. Anh H xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như trên, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu xin ly hôn với chị H. Nhưng chị H cũng không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu xin ly hôn của anh H nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh H có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, anh H và chị H có một người con chung tên Đỗ Phước Kh, sinh ngày 26/4/2012.

Xét yêu cầu nuôi con của anh H, thấy rằng: Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Kh do anh H nuôi dưỡng đã ổn định. Cháu Kh trên 7 tuổi và có nguyện vọng sống với anh H nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Kh, Hội đồng xét xử thấy cần phải giao cháu Kh cho anh H nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Kh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này anh H có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có tài sản chung và nợ chung; chị H không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đỗ Trung H ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Phước Kh, sinh ngày 26/4/2012 cho anh Đỗ Trung H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Đỗ Trung H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005880 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy anh H đã thi hành xong án phí.

4. Anh H, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức